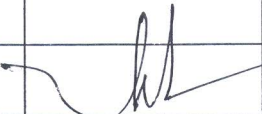
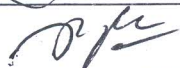

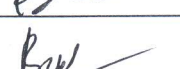
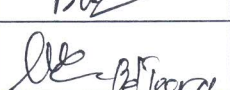
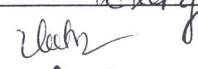
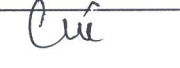

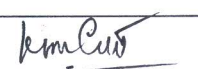
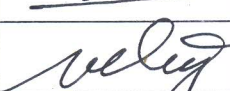
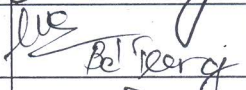
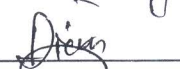



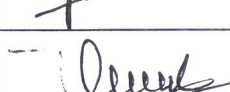
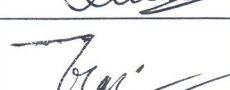
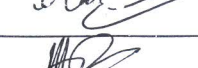




BẢNG GHI ĐIỂM
BÀI THU HOẠCH

LỚP: TRUNG CẤP LLCT – HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHOẢ 45

| SỐ BD | HỌ VÀ TÊN | CHỮ KÝ | ĐIỂM | | GHI CHÚ |
|----------|-----------------------|---|---------|----------|---|
| | | | Bảng số | Bảng chữ | |
| 1 | Trần Tuấn Anh |  | 8,0 | Tám | |
| 2 | Nguyễn Bảo |  | 8,0 | Tám | |
| 3 | Hồ Văn Bình |  | 7,5 | Bảy rưỡi | |
| 4 | Nguyễn Thanh Bình |  | 8,0 | Tám | |
| 5 | Lê Thị Hữu Chung |  | 8,0 | Tám | |
| 6 | Nguyễn Thị Bích Chung |  | 8,5 | Tám rưỡi | |
| 7 | Hoàng Thị Kim Cúc |  | 8,0 | Tám |  |
| 8 | Lê Thị Kim Cúc |  | 8,5 | Tám rưỡi | |
| 9 | Phạm Hữu Cường |  | 8,0 | Tám | |
| 10 | Văn Thị Anh Đào |  | 8,5 | Tám rưỡi | |
| 11 | Đoàn Thị Minh Điền |  | 8,5 | Tám rưỡi | |
| 12 | Hoàng Xuân Diệp |  | 8,5 | Tám rưỡi | |
| 13 | Trần Huyền Diệu |  | 8,5 | Tám rưỡi | |
| 14 | Nguyễn Hữu Đức |  | 8,0 | Tám | |
| 15 | Nguyễn Ngọc Duy |  | 8,0 | Tám | |
| 16 | Trần Hà |  | 7,5 | Bảy rưỡi | |
| 17 | Lê Hồng Hải |  | 8,5 | Tám rưỡi | |
| 18 | Nguyễn Trung Hải |  | 8,0 | Tám | |
| 19 | Lý Thị Hằng |  | 7,5 | Bảy rưỡi | |



